TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 8 - 2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà;

2. Ông Nguyễn Thế Quý.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST – HNGĐ ngày 07/8/2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1990;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1986;

Cùng nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tiểu khu NP, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị H, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn KK, huyện TL. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 5 năm đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu là do tính

tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã, không tôn trọng nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa và đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình, các đoàn thể, chính quyền địa phương hòa giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay, chị H xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu: Nguyễn Thị KA - sinh ngày 05/4/2010 và cháu Nguyễn NA - sinh ngày 02/2/2014. Hiện nay, cháu KA đang ở với anh Nguyễn Văn T và cháu NA đang ở với chị. Nếu ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu NA, còn cháu KA để cho anh T nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về con nuôi, con riêng : Vợ chồng không có, hiện nay chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 28/6/2019, bị đơn Nguyễn Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị H vào năm 2009, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn KK, huyện TL. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì anh bị tai nạn, không lao động được, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Nên anh chị đã thống nhất để chị H đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài với thời hạn 3 năm, trong thời gian chị H đi lao động ở nước ngoài vợ chồng vẫn bình thường, không có mâu thuận gì. Đến tháng 2/2019, chị H hết hạn hợp đồng về nước, thì chị H đã thay đổi, sau khi về nước chị H không về nhà mà ở luôn nhà ngoại, anh có khuyên bảo để chị H về nhà, nhưng chị H không nghe, trong lúc nóng giận, không kiềm chế được anh có đánh chị H. Đến nay, anh xác định mặc dù vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn Tòa án giải quyết cho anh chị về đoàn tụ. Vì vậy, chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu: Nguyễn Thị KA - sinh ngày 05/4/2010 và cháu Nguyễn NA - sinh ngày 02/2/2014. Hiện nay, cháu KA đang ở với anh, cháu NA đang ở với chị H. Nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu KA, giao cháu NA cho chị H nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chị xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị KA cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn NA cho chị Hoàng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Hoàng Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Văn T hiện đang có HKTT và cư trú tại thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện TL.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ra phiên tòa lần 2 nhưng bị đơn anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo thủ tục chung mặc dù có sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2009 tại UBND thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mặt khác, do kinh tế khó khăn, chị H phải đi làm ăn xa, khiến cho tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến khi chị H về nước tình trạng vợ chồng vẫn không được cải thiện, nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3/2019, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó, không có

liên lạc gì và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Anh, chị cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị KA - sinh ngày 05/4/2010 và cháu Nguyễn NA - sinh ngày 02/2/2014. Hiện nay, cháu KA đang ở với anh T, cháu NA đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, anh T, chị H đều có nguyện vọng nuôi con, nguyện vọng của anh chị đều chính đáng và phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho các cháu cần xem xét đến điều kiện của các bên. Xét thấy, yêu cầu được nuôi cả hai cháu của chị H là không phù hợp với điều kiện thực tế. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Thị KA cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn NA cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T đều không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị KA cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn NA cho chị Hoàng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 04482 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh